

Số: /CTHĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thuỷ sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thuỷ sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số, UBND tỉnh ban hành chương trình hành động thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết thành các kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể, có lộ trình, có phân công trách nhiệm rõ ràng để tổ chức triển khai thực hiện thống nhất trên toàn tỉnh.

Tạo chuyển biến căn bản trong tích tụ, tập trung đất nông nghiệp; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn; phát triển vùng nguyên liệu bền vững gắn với chế biến và tiêu thụ.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương; phát huy vai trò chủ thể của người dân, doanh nghiệp và hợp tác xã.

Các nhiệm vụ phải được cụ thể hóa đến từng cơ quan, đơn vị; gắn với kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tích tụ, tập trung đất nông nghiệp; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thuỷ sản bền vững để khắc phục tình trạng đất nông nghiệp phân tán, nhỏ lẻ, manh mún, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, người dân đầu tư sản xuất nông nghiệp theo hướng

hàng hoá, áp dụng máy móc hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, năng suất lao động, hiệu quả đầu tư, chất lượng và khả năng cạnh tranh nông sản hàng hoá chủ lực của tỉnh, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- **Về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp:** Giai đoạn 2026 - 2030 diện tích mỗi năm tăng thêm đạt 1.000 ha/năm, cuối năm 2030 có trên 32.000 ha diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung; phân đầu đến năm 2035 đạt 40.000 ha.

- **Về cơ giới hoá, hiện đại hoá trong sản xuất, sơ chế, chế biến nông sản:** Năm 2030, tỷ lệ cơ giới hoá đồng bộ tất cả các khâu từ gieo trồng, nuôi trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản ít nhất đạt 50% trở lên; *phần đầu đến năm 2035 đạt 65% trở lên.*

- Về phát triển vùng nguyên liệu gắn với sơ chế, chế biến:

+ Về trồng trọt: Đảm bảo duy trì, ổn định sản lượng lương thực trên 60 vạn tấn/năm; Đến năm 2030, diện tích sử dụng giống lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm trên 70%; phần đầu đến năm 2035 chiếm trên 80%.

+ Về chăn nuôi: Phân đầu tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2030 đạt trên 160.000 tấn/năm; Đến năm 2035, phần đầu trên 60% tổng sản lượng thịt động vật được giết mổ tập trung, khép kín chuỗi liên kết giá trị.

+ Về lâm nghiệp: Phân đầu trồng rừng sản xuất 24.500 ha/năm, khai thác rừng trồng đạt bình quân 2,46 triệu m³/năm, tiếp tục giữ ổn định diện tích rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp đến năm 2030; Diện tích trồng rừng sản xuất gỗ lớn tăng bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 500 ha/năm; đến năm 2035, khai thác rừng trồng đạt bình quân 2,50 triệu m³/năm.

+ Về thủy sản: Giữ vững ổn định vùng nuôi mặn lợ với diện tích tối thiểu 2.000 ha; vùng nuôi cá nước ngọt với diện tích hơn 1.200 ha; vùng nuôi cá lúa với diện tích 250 ha; phần đầu đến năm 2035 rộng diện tích vùng nguyên liệu nuôi trồng thủy sản mặn lợ đạt 2.200 ha; giữ vững vùng nuôi cá nước ngọt hơn 1.200 ha; vùng nuôi cá lúa với 250 ha; Đến năm 2030 phần đầu có 80 ha diện tích nuôi trồng thủy sản liên kết theo chuỗi giá trị, đến năm 2035 phần đầu có khoảng 100 ha.

- Về tỷ lệ diện tích ứng dụng công nghệ số:

+ Đối với cây trồng chủ lực đến năm 2030 đạt 20% trở lên, phần đầu đến năm 2035 đạt trên 25%.

+ Đối với đối tượng nuôi thủy sản chủ lực đến năm 2030 đạt 15% trở lên, phần đầu đến năm 2035 đạt trên 20%.

+ Đến năm 2030: 100% cấp xã áp dụng hệ thống kê khai hoạt động chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi; 100% các cơ sở sản xuất giống lâm nghiệp được quản lý sản xuất, kinh doanh bằng công nghệ số.

+ Phân đầu đến năm 2035, hình thành ít nhất 01 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, vận động về thực hiện tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, xã, phường, đặc khu

+ Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai toàn diện Nghị quyết; đề xuất nội dung tích tụ, tập trung đất nông nghiệp và phát triển vùng nguyên liệu vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của tỉnh;

+ Tham mưu công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết nghiêm túc, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- UBND các xã, phường, đặc khu:

+ Xây dựng Đề án/kế hoạch tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số cụ thể hằng năm và 5 năm. Kế hoạch phải có mục tiêu, lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của tích tụ, tập trung đất đai gắn với phát triển vùng nguyên liệu.

+ Tập trung chuyển đổi dần tư duy, phương thức sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, kém hiệu quả sang sản xuất tập trung, quy mô lớn, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo ra giá trị kinh tế cao; khắc phục tối đa tình trạng đất còn bỏ hoang và tâm lý giữ đất nhưng không tổ chức sản xuất hiệu quả.

+ Xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể:

+ Tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động, giám sát và tạo sự đồng thuận xã hội trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiện thực hóa các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp thông qua các “mô hình” tiêu biểu, cách làm hay, hiệu quả.

2. Đẩy mạnh thực hiện các hình thức tích tụ, tập trung đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan

+ Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện việc tập trung, tích tụ ruộng đất hướng tới hình thành các trang trại, vùng sản xuất, vùng nguyên liệu có quy mô lớn hơn mà không làm thay đổi mục đích sử dụng đất, đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất Trung ương phân bổ, nhất là đất trồng lúa.

+ Phối hợp với các địa phương lựa chọn 1-2 xã để triển khai ngay một số mô hình điểm trong tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, trên cơ sở đó đánh giá để nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Chủ trì rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp; xác định cụ thể quỹ đất có khả năng tích tụ, tập trung; phối hợp với các địa phương hoàn thành đo đạc, chỉnh lý biến động đất đai làm căn cứ để các địa phương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

+ Tích cực kêu gọi doanh nghiệp liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực.

- UBND các xã, phường, đặc khu

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, huy động doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ nông dân tham gia thực hiện tích tụ, tập trung đất nông nghiệp đảm bảo đúng quy định của pháp luật, quy hoạch chung xã, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực và phù hợp với điều kiện thực tế ở từng địa phương; đảm bảo công khai, minh bạch và đồng thuận trong Nhân dân.

+ Chủ trì rà soát hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn; xác định cụ thể diện tích có khả năng tích tụ, tập trung hằng năm; xây dựng phương án tổ chức thực hiện phù hợp.

+ Phối hợp với các sở, ngành tích cực kêu gọi doanh nghiệp liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan, các địa phương rà soát, kiểm soát chặt chẽ quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp (đặc biệt là đất lúa).

+ Lựa chọn các khu vực phù hợp để xây dựng mô hình điểm, làm cơ sở nhân rộng.

3. Phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa thể thao và Du lịch, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

+ Trên cơ sở quy hoạch tỉnh điều chỉnh đã được phê duyệt, phối hợp với các địa phương lựa chọn và thống nhất khoanh vùng, phát triển các vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững, theo định hướng nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc phát triển các vùng sản xuất tập trung đối với các đối tượng cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc trưng của tỉnh, trong đó quy hoạch, bảo vệ diện tích trồng lúa năng suất, chất lượng cao;

+ Phối hợp với các địa phương rà soát, đề xuất danh mục các loại cây trồng, vật nuôi cần ưu tiên phát triển vùng nguyên liệu tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị phù hợp với lợi thế từng địa phương và yêu cầu thị trường, ưu tiên mở rộng diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, dược liệu gắn với công nghiệp chế biến phù hợp với quy hoạch tỉnh hướng tới xuất khẩu, tích hợp vào Đề án.

+ Tập trung huy động doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết chuỗi giá trị từ vùng nguyên liệu đến sơ chế, chế biến sâu; hình thành các vùng chuyên canh tập trung, ổn định, bền vững gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm;

+ Phát triển hệ sinh thái nông nghiệp theo chuỗi giá trị đa ngành, bao gồm sản xuất, chế biến, dịch vụ, du lịch và kinh tế carbon thấp;

+ Phối hợp với các địa phương chỉ đạo xây dựng các vùng sản xuất theo tiêu chuẩn bền vững, phát thải thấp và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm. Tổ chức lại sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng.

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất về đất đai, nước, rừng, khoáng sản, khí tượng thủy văn, đa dạng sinh học, mã số vùng trồng và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm của tỉnh đủ lớn, minh bạch. Ứng dụng chuyển đổi số để công khai quy hoạch, nâng cao công tác quản lý, giám sát sử dụng đất và vùng nguyên liệu.

- Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

+ Xây dựng hệ thống thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân.

+ Tổ chức kết nối cung cầu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hệ thống phân phối hiện đại và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, giảm phát thải, gắn sản xuất với nhu cầu thị trường trong nước, xuất khẩu, kết nối cung cầu và liên kết vùng.

+ Phát triển thương mại điện tử, sàn giao dịch nông sản số; thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với vùng nguyên liệu. Hỗ trợ xây dựng chuỗi cung ứng, logistics nông sản.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường

+ Đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan đến nghiên cứu, tuyển chọn, phục tráng, bảo tồn và phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững của tỉnh.

+ Nghiên cứu tham mưu đề xuất chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, trước hết là công nghệ sinh học, công nghệ sản xuất giống và công nghệ bảo quản sau thu hoạch; đồng thời hỗ trợ nhân rộng các mô hình sản xuất giống, mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ có hiệu quả, phục vụ phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững của tỉnh.

- UBND các xã, phường, đặc khu

+ Khoanh định phát triển ổn định các vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững, theo định hướng nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc phát triển các vùng sản xuất tập trung đối với các đối tượng cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc trưng của tỉnh, trong đó quy hoạch, bảo vệ diện tích đất sản xuất trọng điểm, nhất là đất chuyên trồng lúa năng suất, chất lượng cao.

+ Rà soát, đề xuất danh mục các loại cây trồng, vật nuôi cần ưu tiên phát triển vùng nguyên liệu tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị phù hợp với lợi thế từng địa phương và yêu cầu thị trường, ưu tiên mở rộng diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, dược liệu gắn với công nghiệp chế biến phù hợp với quy hoạch tỉnh hướng tới xuất khẩu.

+ Tập trung huy động doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết chuỗi giá trị từ vùng nguyên liệu đến sơ chế, chế biến sâu; hình thành các vùng chuyên canh tập trung, ổn định, bền vững gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

+ Phát triển hệ sinh thái nông nghiệp theo chuỗi giá trị đa ngành, bao gồm sản xuất, chế biến, dịch vụ, du lịch và kinh tế carbon thấp.

+ Tăng cường xúc tiến đầu tư, thương mại, hỗ trợ quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hệ thống phân phối hiện đại và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, giảm phát thải, gắn sản xuất với nhu cầu thị trường trong nước, xuất khẩu, kết nối cung cầu và liên kết vùng.

+ Huy động doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng và hình thành hệ thống tổ chức sản xuất, kinh doanh giống đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng phục vụ phát triển các vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản.

4. Rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách để khuyến khích, hỗ trợ thực hiện chủ trương tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, phát triển vùng nguyên liệu sản xuất

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan và các xã, phường, đặc khu

+ Rà soát, tổng hợp toàn diện hệ thống cơ chế, chính sách hiện hành của Trung ương, của tỉnh liên quan đến tích tụ, tập trung đất nông nghiệp và phát triển vùng nguyên liệu để có cơ sở phân tích, đánh giá và kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung chính sách chưa phù hợp của tỉnh.

+ Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông nghiệp, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số; Nghị quyết về hỗ trợ đầu tư trồng rừng gỗ lớn và triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo định hướng của Trung ương.

+ Nghiên cứu tham mưu triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã và các nhóm hộ tiếp cận đất đai linh hoạt thông qua chuyển đổi, thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất và hợp tác sản xuất, kinh doanh; Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với đối tượng người nông dân bị mất đất nông nghiệp chuyển đổi nghề, đảm bảo sinh kế và các quyền lợi hợp pháp.

+ Tham mưu triển khai hiệu quả, công khai, minh bạch các chính sách của Trung ương về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và phát triển liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản.

- Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành liên quan

+ Cân đối bố trí nguồn lực từ ngân sách tỉnh; đồng thời lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, đề án để hỗ trợ thực hiện chủ trương tích tụ, tập trung đất đai và phát triển vùng nguyên liệu bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số và liên kết theo chuỗi giá trị. Phấn đấu tổng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021–2030 tăng tối thiểu gấp hai lần so với giai đoạn 2011–2020.

+ Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư hoàn thiện hạ tầng thiết yếu tại các vùng sản xuất tập trung, nhất là giao thông, thủy lợi, điện và hạ tầng số phục vụ cơ giới hóa, hiện đại hóa sản xuất và chế biến nông sản.

+ Tham mưu triển khai các chính sách ưu đãi đầu tư đủ sức hấp dẫn để thu hút doanh nghiệp đầu tư theo chuỗi giá trị tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn theo đúng quy định.

+ Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đầu tư; chủ động theo dõi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư.

- UBND các xã, phường, đặc khu:

+ Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương, địa phương

về tích tụ, tập trung đất đai và phát triển vùng nguyên liệu bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số.

+ Chủ động sử dụng nguồn ngân sách được phân cấp và lồng ghép các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện Nghị quyết.

+ Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đầu tư; chủ động theo dõi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư đến đầu tư phát triển vùng nguyên liệu bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số và liên kết theo chuỗi giá trị.

(Một số nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường, đặc khu xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này gắn với kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU với những giải pháp cụ thể, đồng bộ, toàn diện, sát thực tiễn và quyết tâm chính trị cao nhất.

2. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động chung với báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện nêu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu UBND xử lý theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; } (B/c)
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPTU, VPUB, VPĐ ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, NNMT.(LCT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số: /CTHD-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách				
1	Tham mưu xây dựng Nghị quyết về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông nghiệp, thủy sản bền vững đến 2030, định hướng 2035	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Công Thương, Văn hoá thể thao và Du lịch; các xã, phường, đặc khu	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Năm 2026
2	Tham mưu xây dựng Đề án về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số đến 2030, định hướng 2035	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Công Thương, Văn hoá thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường, đặc khu	Đề án của UBND tỉnh được ban hành	Năm 2026
3	Nghiên cứu tham mưu triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và các nhóm hộ tiếp cận đất đai linh hoạt thông qua chuyển đổi, thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất và hợp tác sản xuất, kinh doanh; Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với đối tượng người nông dân bị mất đất nông nghiệp chuyển đổi nghề, đảm bảo sinh kế và các quyền lợi hợp pháp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, UBND các xã, phường, đặc khu	Cơ chế được tham mưu ban hành	2026-2027

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Tham mưu triển khai các chính sách ưu đãi đầu tư khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường, đặc khu	Số doanh nghiệp/ dự án được hỗ trợ ưu đãi đầu tư	Giai đoạn 2026-2030
II	Đẩy mạnh thực hiện các hình thức tích tụ, tập trung đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành				
1	Chọn 1-2 xã để triển khai ngay một số mô hình điểm trong tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, trên cơ sở đó đánh giá để nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	1-2 xã được triển khai thí điểm	Năm 2026
2	Hướng dẫn các địa phương triển khai thực tích tụ, tập trung đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Hướng dẫn được ban hành	Năm 2026
III	Phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số				
1	Khoanh vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản tập trung, bền vững, theo định hướng nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc phát triển các vùng sản xuất tập trung đối với các đối tượng cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc trưng của tỉnh, trong đó quy hoạch, bảo vệ diện tích đất sản xuất trọng điểm, nhất là đất	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Hàng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	chuyên trồng lúa năng suất, chất lượng cao;				
2	Xây dựng hệ thống thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu	Hệ thống thông tin thị trường được xây dựng	Năm 2026
3	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; các sở, ngành, địa phương liên quan	Số sản phẩm được hỗ trợ xây dựng thương hiệu, kết nối các kênh phân phối	Giai đoạn 2026-2030
4	Triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan đến nghiên cứu, tuyển chọn, phục tráng, bảo tồn và phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành, địa phương liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu	Số lượng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng, được tuyển chọn, phục tráng, bảo tồn và phát triển	Giai đoạn 2026-2030